

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2509/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Phước Thạnh,
huyện Củ Chi giai đoạn 2013 - 2015**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 54/2009/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 8 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC, ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 10/2009/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X;

Căn cứ Quyết định số 5930/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt “Quy hoạch sản xuất nông nghiệp phát triển nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025”;

Xét Tờ trình số 24/TTr-BQL, ngày 21 tháng 02 năm 2013 của Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phước Thạnh, huyện Củ Chi về việc phê duyệt Đề án Nông thôn mới xã Phước Thạnh, huyện Củ Chi giai đoạn 2012 - 2015 có ý kiến phê duyệt của Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Củ Chi, ý kiến đề xuất của Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố tại Thông báo số 404/TB-TCT-PTNT ngày 17 tháng 12 năm 2012; đề xuất của Liên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Kế hoạch và Đầu tư - Sở Tài chính tại Tờ trình số 677/TTr-NNPTNT-KHĐT-TC ngày 23 tháng 4 năm 2013 về phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới xã Phước Thạnh, huyện Củ Chi, giai đoạn 2013 - 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Phước Thạnh, huyện Củ Chi giai đoạn 2013 - 2015 *(theo nội dung đề án đính kèm)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh thay đổi về cơ chế, chính sách đầu tư xã nông thôn mới, Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố phối hợp với Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Củ Chi, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phước Thạnh nghiên cứu, đề xuất kịp thời điều chỉnh, bổ sung.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải và

các Sở, ngành liên quan; Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Củ Chi và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Trưởng Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phước Thạnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phước Thạnh - huyện Củ Chi có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Mạnh Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

**Xây dựng nông thôn mới xã Phước Thạnh,
huyện Củ Chi giai đoạn 2013 - 2015**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2509/QĐ-UBND
ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Phần I

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG XÃ PHƯỚC THẠNH - HUYỆN CỦ CHI

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN:

1. Vị trí địa lý:

Xã Phước Thạnh nằm về phía Tây Bắc của huyện Củ Chi, cách trung tâm huyện 8 km và trung tâm thành phố 44 km.

Xã có vị trí tiếp giáp như sau:

- Phía Đông giáp xã Trung Lập Hạ và xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi.
- Phía Tây giáp xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi và tỉnh Tây Ninh.
- Phía Nam giáp xã Thái Mỹ, xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi.
- Phía Bắc giáp xã Trung Lập Thượng, huyện Củ Chi và tỉnh Tây Ninh.

Tổng diện tích tự nhiên của xã là 1.507,33 ha, được chia làm 10 ấp: Bàu Trâu, Bàu Điều, Vườn Trâu, Bàu Điều Thượng, Mây Đắng, Phước Hưng, Mít Nài, Chợ, Phước Lộc, Phước An.

2. Dân số:

- Tổng số nhân khẩu: 15.536 người, trong đó nam là 7.279 người (chiếm 46,85%), nữ là 8257 người (chiếm 53,15%), bình quân 1.137 người/km². Dân số phân theo độ tuổi như sau:

- Tổng số hộ dân: 4.044 hộ; Trong đó: hộ nông nghiệp 2.858 hộ (70,68%) và hộ phi nông nghiệp là 1.186 hộ (29,32%). Như vậy, số lượng hộ gia đình hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp vẫn chiếm một tỷ lệ khá lớn.

3. Lao động:

- Số lao động trong độ tuổi là 10.052 lao động (chiếm 64,7% dân số); trong đó: Lao động Nông nghiệp - Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp - Xây dựng - Dịch vụ, thương mại: 6.178 lao động (61,46%) - 1.886 lao động (18,76%) - 1.998 lao động (19,78%).

- Số lao động đã qua đào tạo (sơ cấp, trung cấp, cao đẳng, đại học) là 4.021 lao động (40%); số lao động chưa qua đào tạo là 6.031 lao động (60%).

II. ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Quy hoạch:

1.1. Quy hoạch sử dụng đất: xã Phước Thạnh đã có quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010, đang tiến hành lập quy hoạch sử dụng đất đai giai đoạn 2011 - 2020.

1.2. Quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội môi trường; quy hoạch phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang khu dân cư: đang xây dựng quy hoạch.

2. Hạ tầng kinh tế - xã hội.

2.1. Giao thông:

Hệ thống đường giao thông của xã dài 70,19 km bao gồm: đường trục xã liên xã, đường trục ấp liên ấp, đường trục tổ, liên tổ, đường trục chính nội đồng. Hiện trạng các tuyến đường như sau:

- Đường trục xã liên xã: 10 km đã được kiên cố hóa 100%.

- Đường trục ấp liên ấp: 41 tuyến với chiều dài 36,4 km, trong đó có 19,1 km đã được kiên cố hóa, chiếm 52,4%.

- Đường trục tổ, liên tổ: 53 tuyến với chiều dài 10,76 km trong đó có 3,32 km đã được kiên cố hóa (cấp phối sỏi đỏ); chiếm 30,18%.

- Đường trục chính nội đồng: 13 tuyến với chiều dài khoảng 13,03 km, trong đó 6,58km xe cơ giới có thể đi lại thuận tiện, chiếm 50,5%.

2.2. Thủy lợi:

- Diện tích đất nông nghiệp của xã được tưới, tiêu nước bằng công trình thủy lợi: 100%; cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh.

- Số km kênh mương hiện có: 63,5km và có 120 công. Số kênh mương đã được kiên cố hóa 100% nhưng cách đây khá lâu (năm 1990) và đến nay đã xuống cấp cần cải tạo và nâng cấp để phục vụ tốt hơn cho sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã Phước Thạnh.

2.3. Điện:

- Trên địa bàn xã có 60 trạm biến áp (bao gồm cả 3 pha và một pha), cần xây dựng 5 trạm hạ thế mới ở 5 ấp để phục vụ các khu sản xuất tập trung.

- Số km đường dây hạ thế là 33 km, đường dây trung thế là 30 km, gồm 72 tuyến, đạt chuẩn: 63 km.

- Tỷ lệ hộ dùng điện: 100%.

- Mức độ đáp ứng yêu cầu về điện cho sinh hoạt: 100%.

- Hiện tại trên các tuyến đường đều đã được trang bị các bóng đèn để thấp sáng, phục vụ cho việc đi lại, sinh hoạt của người dân.

2.4. Trường học:

- Trường mầm non: xã có 2 trường mầm non chưa đạt chuẩn: trường mầm non Bông Sen 19 và trường mầm non tư thục Hoa Hồng.

- Trường tiểu học: Xã có 2 trường tiểu học. Trường tiểu học An Phước (ấp Phước Hưng) chưa đạt chuẩn và trường tiểu học Phước Thạnh (ấp Chợ) đang xây dựng đạt chuẩn quốc gia (thay thế cho 3 phân hiệu cũ).

- Trường Trung học cơ sở: trên địa bàn xã có 1 trường trung học cơ sở Phước Thạnh (Phước An) chưa đạt chuẩn. Do tiếp quản từ trường THPT Quang Trung nên cơ sở vật chất tại trường hiện nay đã xuống cấp.

- Trường THPT: Trường THPT Quang Trung nằm ở ấp Phước An đã đạt chuẩn quốc gia.

2.5. Cơ sở vật chất văn hoá:

- Hiện chưa có trung tâm văn hóa cấp xã. Có 8 văn phòng ấp là nơi diễn ra các hoạt động văn hóa của ấp. Do đó, cần xây mới 2 văn phòng ấp, nâng cấp 8 văn phòng ấp đã có.

- Khu thể thao của xã: chưa có khu thể thao chung cho xã. Các hoạt động thể thao vào các dịp lễ, tết hay các hoạt động vui chơi thường diễn ra trên các bãi đất trống ở ấp Phước Hưng và ấp Chợ; cần xây dựng một sân đa năng cho xã.

2.6. Chợ:

- Hiện nay chỉ mới có 1 chợ Phước Thạnh diện tích 2.500m² nằm ở ấp Chợ với 103 tiểu thương thường xuyên buôn bán. Chợ vẫn chưa được quy hoạch, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu buôn bán kinh doanh của người dân. Do đó, trong thời gian tới

cần phải nâng cấp chợ cũ và xây mới chợ Phước Thạnh là nơi trao đổi hàng nông sản không chỉ cho người dân trong xã mà còn phục vụ cho các xã trong cụm.

2.7. Bưu điện:

Hiện nay, xã có 1 bưu điện ở ấp Chợ đã đạt chuẩn với diện tích 500m². Toàn xã có 9 điểm truy cập internet nằm trên 3 ấp (ấp Chợ, Phước An, Phước Lộc) góp phần phục vụ việc tiếp cận thông tin, khoa học kỹ thuật của người dân.

2.8. Nhà ở dân cư nông thôn:

- Xã không còn nhà tạm, dột nát.
- Tỷ lệ nhà kiên cố đạt 91,3% (3.694 nhà) và tỷ lệ nhà bán kiên cố là 8,7% (350 nhà).

3. Phát triển kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất:

3.1. Kinh tế:

- Cơ cấu kinh tế xã theo hướng: Nông nghiệp: 56%, Công Nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp: 21%, Thương mại - dịch vụ: 23%;
- Thu nhập bình quân/người/năm: 21 triệu đồng/người/năm;
- Cơ cấu ngành nông nghiệp: trồng trọt: 50%, chăn nuôi: 47%, thủy sản: 3%.

3.2. Hộ nghèo:

- Tỷ lệ hộ nghèo: 7,34% (297 hộ) (theo tiêu chí thành phố: dưới 12 triệu đồng/người/năm). Hiện tại trên địa bàn xã không còn hộ nghèo theo tiêu chuẩn quốc gia: 6 triệu đồng/người/năm.

3.3. Lao động:

- Tỷ lệ lao động có việc làm: 61,46%.
- Số lao động đã qua đào tạo (sơ cấp, trung cấp, cao đẳng, đại học) là 4.021 lao động (40%); số lao động chưa qua đào tạo là 6.031 lao động (60%).

3.4. Hình thức tổ chức sản xuất:

- Có 21 doanh nghiệp hoạt động ổn định và có hiệu quả trên địa bàn.
- Hiện nay trên địa bàn xã đã thành lập 5 tổ hợp tác: 1 tổ hợp tác bò sữa, 1 tổ hợp tác về hoa cây cảnh, 3 tổ hợp tác về rau an toàn.
- Số hộ cá thể buôn bán, kinh doanh hoạt động ổn định khoảng 530 cơ sở.

4. Văn hóa, xã hội và môi trường

4.1. Giáo dục:

- Phổ cập giáo dục trung học: 85,4% (778/911 hs)
- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề): 90%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 40%.
- Tỷ lệ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ dưới 5 tuổi: 100%.
- Xóa mù chữ theo quy định của ngành giáo dục: đạt.

4.2. Y tế:

- Xã có 01 trạm y tế đạt chuẩn quốc gia;
- Tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế: 75%;
- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng trong độ tuổi là 4,76%.

4.3. Văn hóa:

- Tỷ lệ áp đạt chuẩn văn hóa: 8/10 áp (80%);
- Tỷ lệ hộ dân đạt chuẩn gia đình văn hóa: 3.460 hộ (85,66%);
- Tỷ lệ người tham gia hoạt động thể thao đạt: 15%;
- Tỷ lệ người tham gia các hoạt động văn nghệ đạt: 12%;
- Xã có một khu tưởng niệm liệt sĩ đã được trùng tu, tôn tạo.

4.4. Môi trường:

- Tỷ lệ người dân sử dụng nước hợp vệ sinh là 95%;
- Tỷ lệ hộ có đủ 3 công trình (nhà tắm, hố xí, bể nước) đạt chuẩn: 80%;
- Tỷ lệ hộ có cơ sở chăn nuôi hợp vệ sinh: 70% (Xã có 154 hầm biogas);
- Xử lý chất thải: Trên địa bàn xã đã có tổ thu gom rác thải cho 10 ấp nên phần lớn số lượng rác thải được thu gom và xử lý. Tuy nhiên bãi rác vẫn nằm trong khu dân cư, chưa được di dời;
 - Tỷ lệ cơ sở sản xuất chưa đạt tiêu chuẩn môi trường: 50% do các cơ sở này chưa xây dựng hệ thống xử lý nước thải;
 - Xã có 3 nghĩa trang (ở 3 ấp: Vườn Trầu, Phước Hưng, Mây Đắng) nhưng chưa được quy hoạch và chưa có quy chế quản lý chung cho toàn xã.

5. Hệ thống chính trị:

5.1. Hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh:

- Hệ thống chính trị của xã đạt chuẩn.
- Đảng bộ xã đạt trong sạch vững mạnh. Có đầy đủ các tổ chức chính trị - xã hội.

Các tổ chức hoạt động ổn định.

- Đảng bộ xã có 229 đảng viên.
- Đội ngũ công chức của UBND xã: 40 người.

5.2. An ninh, trật tự xã hội:

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn luôn được giữ vững, thực hiện tốt kế hoạch tấn công các loại tội phạm. Bảo vệ tốt các ngày lễ, tết, quản lý tốt việc đăng ký tạm trú, tạm vắng trên địa bàn.

6. Các chương trình, dự án đã và đang triển khai trên địa bàn xã.

- Chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp thành phố giai đoạn 2006 - 2010;

- Dự án nước sạch và vệ sinh môi trường góp phần giúp giữ gìn môi trường nông thôn được trong sạch;

- Dự án quốc gia về xóa đói giảm nghèo, chương trình hỗ trợ vốn cho người lao động nghèo tự tạo việc làm (CEP), phổ cập giáo dục cũng đã được triển khai trên địa bàn và đạt được nhiều kết quả khả quan;

- Dự án QSEAP tại ấp Bàu Điều Thượng: xây dựng vùng sản xuất rau ăn quả được chứng nhận rau sản xuất theo quy trình an toàn. Tổng vốn đầu tư cho mô hình là 5.272 triệu đồng;

- Đang xây dựng mới trường tiểu học Phước Thạnh đạt chuẩn quốc gia với kinh phí là 47.111 triệu đồng. Tiến độ thực hiện: 50%.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi:

- Giao thông nông thôn phủ kín trên địa bàn các ấp của xã Phước Thạnh, không còn diện tích đường lầy lội vào mùa mưa, đặc biệt có quốc lộ 22 và tỉnh lộ 7 chạy qua (quốc lộ 22 ngang qua dài 3,6km; tỉnh lộ 7 dài 2,5km), rất thuận lợi cho việc giao thương, buôn bán, trao đổi hàng hóa của người dân. Do đó ngoài thị trường tiêu thụ

chính là thành phố, còn có tỉnh liền kề là Tây Ninh cũng hứa hẹn nhiều tiềm năng để phát triển.

- Phước Thạnh nằm cạnh khu công nghiệp Trảng Bàng của Tây Ninh. Hàng năm, khu công nghiệp này đã giải quyết việc làm cho khoảng 250 lao động của xã, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập và hạn chế được tình trạng thất nghiệp và một số tệ nạn liên quan.

- Hệ thống nước kênh Đông phủ khắp các ấp đảm bảo đủ nước tưới cho sản xuất nông nghiệp trong các tháng mùa khô. Hệ thống cây trồng và vật nuôi đa dạng, phong phú, góp phần phát triển nền nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị.

- Một số ngành nghề tiểu thủ công nghiệp đã hình thành khá lâu, nhất là nghề đan lát, là tiền đề để hình thành một làng nghề truyền thống, tạo thêm việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân địa phương, góp phần quan trọng trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

- Giáo dục, y tế được chú trọng đúng mức: xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, thực hiện nhiều chương trình dự án góp phần nâng cao dân trí và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn xã.

- Tình hình an ninh, trật tự xã hội được giữ vững, tạo niềm tin để người dân yên tâm đầu tư vào sản xuất, công tác. Ngoài quan tâm đến đời sống vật chất, các hoạt động văn hóa cũng thường xuyên được tổ chức góp phần chăm lo đời sống tinh thần của người dân.

- Không còn nhà tạm dột nát, 100% người dân đã sử dụng điện vào sinh hoạt và sản xuất. Điện phủ kín các ấp góp phần tích cực tới việc tiếp cận với các phương tiện truyền thông, thúc đẩy việc tiếp cận khoa học, kỹ thuật của người dân.

2. Khó khăn

- Công tác quy hoạch vẫn chưa hoàn chỉnh. Tốc độ tăng trưởng kinh tế vẫn chưa tương xứng với quy mô phát triển chung của huyện.

- Cơ sở hạ tầng (chợ, nghĩa trang, bưu điện,...) chưa được đầu tư đồng bộ, chưa đáp ứng được nhiều nhu cầu thiết yếu của nhân dân.

- Đội ngũ lao động đã qua đào tạo và có trình độ cao còn ít, đặc biệt số lao động trẻ và có trình độ cao hoạt động trong nông nghiệp chiếm một tỷ lệ rất thấp.

- Nông nghiệp: Các công trình thủy lợi xuống cấp, ảnh hưởng rất lớn tới sản xuất. Chương trình khuyến khích chuyển dịch cơ cấu kinh tế tuy đã có chính sách hỗ

trợ lãi suất vay vốn nhưng đa số người dân thiếu thông tin nên hiệu quả chưa cao. Sản xuất còn mang tính tự phát, nhỏ lẻ, thiếu liên kết và chịu rủi ro cao (thiên tai, dịch bệnh; đầu ra, đầu vào của nông sản không ổn định;...), thiếu nhiều mô hình làm ăn có hiệu quả cao và việc nhân rộng cũng chưa được thực hiện tốt.

- Phong trào văn hóa, văn nghệ, TDTT còn yếu do thiếu cơ sở vật chất, nên chưa trở thành hoạt động thường xuyên và phục vụ đầy đủ cho nhu cầu sinh hoạt của thanh thiếu niên nói riêng và nhân dân của toàn xã.

Phần II

NỘI DUNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠI XÃ PHƯỚC THẠNH - HUYỆN CỬ CHI

I. MỤC TIÊU, PHẠM VI VÀ NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Mục tiêu chung:

1.1. Xây dựng xã Phước Thạnh trở thành xã nông thôn mới thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa thể hiện các đặc trưng: có kinh tế phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của dân cư nông thôn được nâng cao; có kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội hiện đại, có các hình thức sản xuất phù hợp, gắn phát triển nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch, xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc dân tộc, dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ... nâng cao sức mạnh của hệ thống chính trị ở xã, áp dưới sự lãnh đạo của Đảng.

1.2. Xây dựng xã Phước Thạnh trở thành xã nông thôn mới theo phương pháp tiếp cận dựa vào nội lực và do cộng đồng địa phương làm chủ.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Hoàn thành 19/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo bộ tiêu chí quốc gia.

+ Năm 2012: Hoàn thành 07/19 tiêu chí (3, 4, 8, 13, 15, 16, 19);

+ Năm 2013: Hoàn thành 11/19 tiêu chí, tăng thêm 04 tiêu chí (1, 9, 17, 18);

+ Năm 2014: Hoàn thành 16/19 tiêu chí, tăng thêm 5 tiêu chí (5, 6, 7, 11, 12);

+ Năm 2015: Hoàn thành 19/19 tiêu chí, tăng thêm 3 tiêu chí (2, 10, 14).

** Những nội dung thực hiện cụ thể:*

- Hoàn thành quy hoạch Xây dựng nông thôn mới (Quy hoạch sử dụng đất; Quy

hoạch sản xuất: quy hoạch sản xuất nông nghiệp, quy hoạch sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ; Quy hoạch xây dựng) năm 2012.

- Xây dựng mạng lưới giao thông nông thôn với chất lượng bảo đảm thuận tiện cho việc đi lại và vận chuyển hàng hóa, tiêu thụ nông sản.

- Nâng cấp và cải tạo các tuyến kênh mương nội đồng đảm bảo tốt cho phục vụ sản xuất của người dân.

- Kiên cố hóa trường, lớp, hoàn thiện các điều kiện về cơ sở vật chất trong hệ thống trường học, tiến tới hiện đại hóa các phương tiện dạy học.

- Thu nhập bình quân đầu người/năm gấp 1,5 - 1,8 lần vào năm 2015 so với trước khi xây dựng đề án.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm là 3,7% và đến năm 2015 xã Phước Thạnh cơ bản không còn hộ nghèo.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70% trong đó lao động nữ chiếm 40%.

- Tỷ lệ lao động có việc làm đạt 90% (trừ lao động trong độ tuổi đang đi học tập trung tại các trường trung học phổ thông, trung cấp, cao đẳng, đại học theo quy định).

- Thành lập thêm 2 hợp tác xã, 3 tổ hợp tác, bảo tồn và phát triển ngành nghề truyền thống theo phương châm “mỗi làng một sản phẩm”.

- 10/10 ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa.

- Tiếp tục giữ vững tiêu chuẩn đã đạt được về hệ thống tổ chức chính trị và an ninh trật tự xã hội.

3. Các phương châm thực hiện đề án

- Mô hình nông thôn mới được thực hiện theo phương châm dựa vào nội lực của cộng đồng địa phương. Ngân sách thành phố hỗ trợ một phần trực tiếp để phát huy sự đóng góp của người dân và cộng đồng.

- Các hoạt động cụ thể của từng mô hình thí điểm do chính người dân ở mô hình tự đề xuất và thiết kế trên cơ sở bàn bạc dân chủ, công khai và quyết định thông qua cộng đồng; Các cấp ủy Đảng và chính quyền đóng vai trò chỉ đạo, tổ chức điều hành quá trình thực thi chính sách, cơ chế, tạo hành lang pháp lý, hỗ trợ vốn, kỹ thuật, nguồn lực hoạch định và tạo điều kiện, động viên tinh thần,... cho người dân thực hiện vai trò làm chủ thông qua cộng đồng.

- Xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã.

Trước hết, phát động phong trào toàn dân thi đua thực hiện. Tùy tình hình cụ thể để đưa ra mục tiêu phấn đấu hoàn thành một số chỉ tiêu cho từng năm và cả giai đoạn; phải khơi dậy tinh thần yêu nước, tự chủ, tự lực tự cường, vươn lên của nông dân; xây dựng xã hội nông thôn ổn định, hòa thuận, dân chủ, có đời sống văn hóa phong phú làm nền tảng tinh thần của giai cấp nông dân, tạo động lực cho quá trình xây dựng nông thôn mới.

4. Giới hạn phạm vi đề án.

- Đề án đề ra các mục tiêu nhằm xây dựng và hoàn thành kế hoạch phát triển tổng thể xã theo các tiêu chí nông thôn mới được Thủ tướng Chính phủ ban hành theo Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009, trong đó tập trung vào các nhóm vấn đề như: Quy hoạch, Hạ tầng kinh tế - xã hội; Kinh tế và tổ chức sản xuất; Văn hóa - xã hội - môi trường; Hệ thống chính trị được nghiên cứu vận dụng trên địa bàn giai đoạn 2011 - 2015.

- Đề án xã tập trung đánh giá và đề xuất đổi mới một số cơ chế chính sách để người dân tự ý thức, trách nhiệm tham gia xây dựng nông thôn của mình gắn với việc trao quyền xây dựng nông thôn mới cho cộng đồng cơ sở, phát huy dân chủ ở cơ sở, huy động tốt hơn nguồn lực và đẩy nhanh hơn tiến độ xây dựng nông thôn.

5. Thời gian thực hiện đề án: từ năm 2013 đến năm 2015.

II. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ:

1. Công tác Quy hoạch:

* Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí 01 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới vào năm 2012.

* Nội dung: Hoàn thành Quy hoạch Xây dựng nông thôn mới (Quy hoạch sử dụng đất; Quy hoạch sản xuất: quy hoạch sản xuất nông nghiệp, quy hoạch sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ; Quy hoạch xây dựng) theo Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTN&MT.

2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội:

2.1. Giao thông:

* Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 02 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới vào năm 2015.

* Nguyên tắc đầu tư:

- Ưu tiên đầu tư các đường giao thông liên xã, đường giao thông trục chính kết nối mạng lưới giao thông với quốc lộ, tỉnh lộ hoặc trục đường chính của huyện để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tạo sự thu hút đầu tư trên địa bàn xã.

- Thực hiện quy mô đầu tư theo Quyết định số 315/QĐ-BGTVT ngày 23 tháng 02 năm 2011 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành hướng dẫn lựa chọn quy mô kỹ thuật đường giao thông nông thôn phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020.

- Trường hợp mặt đường hiện trạng lớn hơn theo quy định của Quyết định số 315/QĐ-BGTVT thì thực hiện đầu tư theo hiện trạng.

* Nội dung thực hiện:

- Từ nay đến năm 2015 xây dựng hệ thống giao thông nông thôn hiện đại, chất lượng bảo đảm thuận tiện cho việc đi lại và vận chuyển hàng hóa, tiêu thụ nông sản, góp phần giảm khoảng cách chênh lệch về kinh tế cũng như trình độ dân trí giữa nông thôn và thành thị.

- Tập trung phát triển đồng bộ và bền vững mạng lưới giao thông của xã, bảo đảm; đường nối giữa các xã hay từ trung tâm hành chính xã tới các ấp được nhựa hóa hay bê tông hóa đạt chuẩn kỹ thuật; đường trục nối giữa các ấp, xóm được cứng hóa đạt chuẩn kỹ thuật; đường liên tổ nối giữa các tổ trong ấp, liên tổ sạch và không lầy lội vào mùa mưa. Đường liên ấp và trục ấp: Nâng cấp đường có hiện trạng kết cấu nền đất và đường cấp phối sỏi đỏ lên cấp phối sỏi đỏ, láng nhựa với tổng chiều dài: 17,47 km (16 tuyến); đường ngõ tổ: Nâng cấp đường đất lên bê tông xi măng và cấp phối đá dăm với tổng chiều dài 5,48 km (23 tuyến); đường giao thông nội đồng: Nâng cấp đường đất lên cấp phối sỏi đỏ với tổng chiều dài: 6,45 km (5 tuyến); cầu giao thông nông thôn kết nối với giao thông nội đồng: Xây mới 02 cầu.

2.2. Thủy lợi:

* Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 3 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Hệ thống công trình thủy lợi cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh.

* Nội dung thực hiện: Nạo vét kết hợp gia cố 13 tuyến kênh nội đồng với tổng chiều dài: 9,12 km kênh.

2.3. Điện:

* Mục tiêu: Duy trì - nâng chất tiêu chí số 4 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

* Nội dung thực hiện:

- Tiếp tục nâng chất hệ thống các công trình cung cấp điện, chiếu sáng phục vụ sinh hoạt và sản xuất trên địa bàn xã; 100% số hộ dân được sử dụng điện thường xuyên và an toàn từ các nguồn điện của xã;

- Vận động, tuyên truyền và có chính sách hỗ trợ người dân sử dụng các thiết bị điện tiết kiệm (đèn huỳnh quang tiết kiệm điện, đèn compac thay thế đèn dây tóc);

- Xây dựng mới 5 trạm biến áp và nâng cấp 51 trạm biến áp: 5.818 triệu đồng;

- Xây dựng mới 47,95 km đường dây hạ thế: 1.675 triệu đồng.

2.4. Trường học:

* Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 5 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

* Nội dung thực hiện:

- Xây mới:

+ Năm 2013: Đề nghị xây mới trường THCS Phước Thạnh (ấp Phước An). Dự kiến xây mới trường đạt chuẩn quốc gia với: 30 phòng học, 12 phòng chức năng, 4500 m² sân chơi, bãi tập.

+ Năm 2013: Đề nghị xây mới 01 phân hiệu trường mầm non Phước Thạnh. Vị trí xây dựng: Sử dụng mặt bằng tại trường tiểu học Phước Thạnh cũ để xây dựng tại ấp Phước An.

- Nâng cấp:

+ Năm 2013: Nâng cấp trường tiểu học An Phước (Phước Hưng) để trường trở thành một phân hiệu của trường tiểu học Phước Thạnh.

+ Năm 2014: Nâng cấp 02 phân hiệu trường tiểu học Phước Thạnh tại ấp Phước An và Mây Đẳng.

2.5. Cơ sở vật chất văn hóa:

* Mục tiêu: Củng cố tiêu chí số 15 theo Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

* Nội dung thực hiện:

- Xây mới:

+ Năm 2013: Xây mới 02 văn phòng ấp (ấp Phước An và ấp Bàu Trâu).

+ Năm 2014: Xây dựng khu thể thao đa năng (ấp Phước Hưng).

- Nâng cấp:

+ Năm 2013: Cung cấp trang thiết bị cho 8 văn phòng ấp còn lại.

2.6. Chợ:

* Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 7 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

* Nội dung: Năm 2014: Xây mới chợ Phước Thạnh (ấp Phước Hưng).

2.7. Nhà ở dân cư:

* Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 9 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

* Nội dung thực hiện:

- Duy trì tỷ lệ 100% không còn nhà tạm, dột nát;

- Chính trang: 10 - 15% nhà ở dân cư.

- Vận động và tuyên truyền người dân có nhu cầu xây nhà mới; sửa chữa nhà thực hiện đúng quy định về kiến trúc nhà ở dân cư phù hợp với nông thôn ven đô.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ lãi vay chính sửa nhà ở.

3. Phát triển kinh tế và các hình thức tổ chức:

3.1. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao thu nhập:

* Mục tiêu:

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 10 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nâng cao mức thu nhập của người dân. Phần đầu đến năm 2015, thu nhập bình quân đầu người là 1,5 - 1,8 lần khi xây dựng đề án.

* Nội dung:

Cơ cấu kinh tế theo hướng: Nông nghiệp (45%) - Thương mại (30%) - Công nghiệp (25%).

- Trồng trọt (42%): Phát triển nông nghiệp theo hướng đô thị. Phát triển các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao như bắp, hoa lan, cây kiểng, sản xuất lúa giống, cây nguyên liệu phục vụ nghề đan lát.

- Chăn nuôi (57%): Tiếp tục phát triển đàn gia súc, phần đầu đến 2015 số lượng bò sữa đạt 8000 con, trâu bò thịt ổn định 4500 con, đàn heo là 3500 con. Đồng thời, thực hiện tốt công tác tiêm phòng, ngừa các loại dịch bệnh có nguy cơ lây lan.

- Thủy sản (1%): Xây dựng tổ hợp tác nuôi trồng thủy sản, định hướng cho người dân nuôi các loại vật nuôi có giá trị kinh tế cao.

3.2. Giảm nghèo và an sinh xã hội:

* Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 11 của Bộ tiêu chí quốc gia và phù hợp với đặc điểm riêng của thành phố.

* Nội dung:

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm là 3,7% và đến năm 2015 xã Phước Thạnh không còn hộ nghèo.

- Thực hiện các chương trình an sinh xã hội.

3.3. Tỷ lệ lao động có việc làm:

* Mục tiêu: Hoàn thành tiêu chí số 12 trong Bộ tiêu chí quốc gia.

* Nội dung:

- Liên kết chặt chẽ với trường dạy nghề trên địa bàn huyện và với các doanh nghiệp, các khu công nghiệp lân cận nhằm có định hướng đào tạo công nhân kỹ thuật, từ đó đề ra các giải pháp phù hợp để chuyển dịch lao động.

- Đẩy mạnh hợp tác, liên kết giữa các tổ chức có liên quan với nông dân, hộ sản xuất (chú trọng đến các nhóm nông dân cùng sở thích) trong công tác chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, giống mới, công nghệ bảo quản, chế biến sau thu hoạch.

- Đào tạo và nâng cao trình độ quản lý, nghiệp vụ kế toán cho cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật nông nghiệp của xã, hợp tác xã nông nghiệp, tổ hợp tác sản xuất, doanh nghiệp.

- Mở thêm lớp tập huấn về đan lát: nâng cao tay nghề cho người dân, phổ biến thêm một số mẫu mã mới, kiến thức về bảo quản sản phẩm, xử lý nguyên liệu,...

3.4. Các hình thức tổ chức cần phát triển:

* Mục tiêu: Hoàn thành tiêu chí số 13 theo Bộ tiêu chí quốc gia.

* Chỉ tiêu phấn đấu:

- Trong thời gian tới cần chuyển tổ hợp tác bò sữa thành hợp tác xã bò sữa, thành lập thêm 1 tổ hợp tác về nuôi trồng thủy sản; 1 tổ hợp tác về cây bắp, 1 tổ hợp tác về lúa giống; 1 hợp tác xã về đan lát.

* Nội dung:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về hợp tác xã, kinh tế tập thể.

- Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của đội ngũ cán bộ của hợp tác xã, tổ hợp tác; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chủ chốt, cán bộ chuyên môn, đào tạo tay nghề cho xã viên.

- Tạo điều kiện để hợp tác xã, tổ hợp tác được hoạt động một cách tốt nhất như hỗ trợ: trụ sở làm việc, thông tin thị trường, kỹ thuật, điều kiện sản xuất,....

4. Văn hóa, xã hội và môi trường

4.1. Giáo dục:

* Mục tiêu: Hoàn thành tiêu chí số 14 theo Bộ tiêu chí quốc gia.

* Các chỉ tiêu phân đầu:

- Tiếp tục giữ vững chuẩn quốc gia phổ cập giáo dục các bậc học hàng năm.

- Phổ cập giáo dục trung học: 98%.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề): 100%.

- Đến năm 2015, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70% trong đó lao động nữ chiếm 40%.

- Giữ vững tỷ lệ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ dưới 5 tuổi: 100%.

- Xóa mù chữ theo quy định của ngành giáo dục đào tạo: Đạt.

* Nội dung:

- Tạo mọi điều kiện cho các em trong độ tuổi đi học được đến trường; tiếp tục vận động các em học sinh bỏ học giữa chừng trở lại lớp, hạ tỷ lệ bỏ học ở mức thấp nhất.

- Công tác phổ cập giáo dục phải duy trì được các lớp đang học THCS, các lớp THPT, sau chống mù chữ phân đầu đạt mức cao nhất kế hoạch đã đề ra.

- Củng cố hội đồng giáo dục, hội khuyến học, hội phụ huynh; phát huy vai trò của trung tâm học tập cộng đồng.

- Tìm kiếm các nguồn tài trợ tặng các suất học bổng cho con em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vươn lên học tốt.

4.2. Y tế:

* Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 15 theo bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

* Chỉ tiêu phân đầu:

- Giữ vững tỷ lệ người tham gia các hình thức bảo hiểm: 75%.

+ Các đối tượng được quy định như người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, cựu chiến binh... do ngân sách nhà nước, quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ người nghèo chi trả tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%.

+ Các đối tượng còn lại tự đóng toàn bộ phí bảo hiểm y tế hay được ngân sách hỗ trợ một phần mức đóng bảo hiểm y tế đạt trên 50%.

- Y tế xã đạt chuẩn quốc gia: Đạt

* Nội dung thực hiện:

- Trạm y tế xã đã đạt chuẩn quốc gia. Tuy nhiên trong thời gian tới, để phục vụ tốt hơn nữa nhu cầu khám chữa bệnh của người dân thì cần mua sắm thêm một số trang thiết bị mới, từng bước làm cho trạm xã ngày càng hiện đại.

- Mua sắm thêm trang thiết bị mới cho trạm y tế xã tại ấp Phước Hưng.

- Vận động người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế.

4.3. Văn hóa:

* Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 16 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

* Chỉ tiêu phân đầu:

- Số ấp đạt tiêu chuẩn ấp văn hóa: 100%.

- Tỷ lệ gia đình văn hóa: 90%.

- Số ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa: 10/10 ấp.

- Tỷ lệ gia đình văn hóa và làm giàu từ sản xuất nông nghiệp: 100%.

- Tỷ lệ người tham gia hoạt động thể thao: 25%.

- Tỷ lệ người tham gia hoạt động văn nghệ: 50%.

* Nội dung thực hiện:

- Tổ chức tốt các hoạt động chào mừng các ngày lễ, hội lớn, tết. Vận động nhân dân tham gia vào các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, tiếp tục duy trì và thành lập thêm các câu lạc bộ như đờn ca tài tử, câu lạc bộ cải lương, lân sư rồng, cờ tướng, cờ vua,...

- Thực hiện nếp sống văn hóa, tiết kiệm; thực hiện đám cưới, đám tang tiết kiệm, văn hóa, không phô trương, lãng phí.

- Xây dựng gia đình văn hóa, ấp văn hóa, làng văn hóa; Biểu dương các gia đình văn hóa, nêu gương người tốt, việc tốt.

- Thực hiện hoạt động đền ơn đáp nghĩa với người có công với cách mạng, hỗ trợ, giúp đỡ người nghèo, những hộ thuộc diện chính sách, ủng hộ các gia đình ở vùng thiên tai, lũ lụt theo tinh thần “lá lành đùm lá rách”.

- Tiếp tục phổ biến phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

- Kiểm tra chặt chẽ các dịch vụ kinh doanh băng đĩa nhạc, các quán internet.

- Tham gia đầy đủ hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao do cấp trên tổ chức.

4.4. Môi trường:

* Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 17 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

* Chỉ tiêu phấn đấu:

- Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch hợp vệ sinh: 100%.

- Tỷ lệ hộ chăn nuôi có hầm biogas: 70%.

- Tỷ lệ hộ có đủ 3 công trình (nhà tắm, hố xí, bể nước) đạt chuẩn: 100%.

- Không có cơ sở sản xuất tiêu thủ công nghiệp gây ô nhiễm môi trường.

- Tỷ lệ thu gom rác đạt 85%.

- Số cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn môi trường: 100%.

- Quy hoạch và xây dựng cơ chế quản lý nghĩa trang: Đạt.

* Nội dung thực hiện:

- Tiếp tục vận động nhân dân tham gia giữ gìn, bảo vệ môi trường, không lấn chiếm lòng lề đường, không thải chất thải, nước thải ra môi trường; xây dựng các công trình hợp vệ sinh.

- Tiếp tục thực hiện các chương trình hỗ trợ người dân trong xây dựng hầm biogas, xây dựng các công trình hợp vệ sinh.

- Vận động 100% hộ dân tham gia vào việc thu gom rác thải của xã.

- Thường xuyên kiểm tra môi trường, tình hình thực hiện bảo vệ môi trường của người dân, nếu có vi phạm thì có biện pháp xử lý kịp thời.

- Xây dựng mô hình mẫu về tổ, ấp có hệ thống xử lý nước thải của hộ (sẵn sàng đầu nối vào hệ thống nước thải chung của cộng đồng).

- Vận động triển khai tổ chức “Hội thi môi trường Xanh - Sạch - Đẹp” kết hợp trồng cây xanh trên các trục đường đã được quy hoạch trên qui mô xã.

- Tuyên truyền về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trong cộng đồng dân cư và vận động nhân dân định kỳ tổng vệ sinh trên địa bàn toàn xã.

- Mở rộng nghĩa trang tại ấp Vườn Trầu và Mây Đắng để di dời các phần mộ ở 2 nghĩa trang còn lại về nghĩa trang chung.

5. Hệ thống chính trị:

5.1. Hệ thống chính trị xã hội vững mạnh:

* Mục tiêu: Đạt tiêu chí số 18 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

* Chỉ tiêu phân đầu

- Tỷ lệ cán bộ xã đạt chuẩn: Đạt;

- Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định: Đạt;

- Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh”: Đạt;

- Các tổ chức đoàn thể chính trị của xã đều đạt danh hiệu tiên tiến trở lên: Đạt;

- An ninh, trật tự xã hội được giữ vững: Đạt;

* Nội dung thực hiện:

- Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, công chức đạt chuẩn để không ngừng nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới.

5.2. An ninh, trật tự xã hội:

* Mục tiêu: Hoàn thành tiêu chí số 19 theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

* Nội dung thực hiện:

- Tập trung giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an toàn xã hội, củng cố quốc phòng an ninh vững chắc.

- Tăng cường tuyên truyền giáo dục để nâng cao nhận thức trong cán bộ, quần chúng về ý thức bảo vệ tổ quốc là nhiệm vụ của toàn dân; nắm chắc tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội nhằm giải quyết kịp thời các vấn đề xảy ra.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch tấn công tội phạm, củng cố các tổ nhân dân, phát huy tổ tự quản.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền pháp luật sâu rộng trong nhân dân, nhất là Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật Dân quân tự vệ và Pháp lệnh dự bị động viên.

III. DỰ KIẾN KINH PHÍ VÀ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN:

1. Tổng kinh phí đầu tư, hỗ trợ để thực hiện Đề án nông thôn mới xã Phước Thạnh, huyện Củ Chi, dự kiến: 359.766 triệu đồng, gồm:

1.1. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản: 232.710 triệu đồng, chiếm 64,68%.

1.2. Vốn sự nghiệp hỗ trợ cho các hoạt động trên địa bàn xã: 127.056 triệu đồng, chiếm 35,32%.

2. Nguồn vốn:

2.1. Vốn từ Ngân sách nhà nước: 181.441 triệu đồng, chiếm 50,44%; trong đó:

+ Vốn Nông thôn mới: 106.529 triệu đồng, chiếm 29,61%.

+ Vốn lồng ghép: 74.912 triệu đồng, chiếm 20,83%; chia ra:

* Vốn ngân sách tập trung: 50.000 triệu đồng (đã có chủ trương và Quyết định đầu tư của cấp thẩm quyền);

* Vốn phân cấp huyện: 856 triệu đồng;

* Vốn sự nghiệp: 24.056 triệu đồng (dự kiến bố trí thực hiện từ nguồn vốn sự nghiệp hàng năm của các ngành).

2.2. Vốn cộng đồng đóng góp: 130.325 triệu đồng, chiếm 36,22%; trong đó:

+ Vốn dân: 65.332 triệu đồng;

+ Vốn doanh nghiệp: 64.993 triệu đồng;

2.3. Vốn vay tín dụng: 48.000 triệu đồng, chiếm 13,34%.

2.4. Vốn đầu tư các nguồn được xác định cụ thể theo chương trình, dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện đề án: từ nay đến năm 2015.

2. Qui mô và khối lượng thực hiện: theo các biểu đính kèm.

3. Phương châm và nguyên tắc đầu tư, hỗ trợ:

- Phát huy nội lực của địa phương là chính, đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn lực từ sự hỗ trợ của Trung ương và Thành phố, đáp ứng nhu cầu đầu tư, giúp đỡ của các doanh nghiệp.

- Phát huy dân chủ, công khai trong cộng đồng dân cư, khẩn trương, đồng bộ và chặt chẽ trong thủ tục hành chính và đầu tư.

3.1. Cơ chế huy động và quản lý các nguồn vốn:

- Thực hiện theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC, ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện theo Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn.

- Thực hiện Thông tư số 72/2010/TT-BTC ngày 11 tháng 5 năm 2010 của Bộ Tài chính Quy định về quản lý sử dụng chi phí quản lý dự án đầu tư tại 11 xã thực hiện Đề án “Chương trình xây dựng thí điểm mô hình nông thôn mới thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa”;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định cơ chế quản lý đầu tư và xây dựng, quản lý nguồn vốn đầu tư tại các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2013 - 2020.

3.2. Quản lý đầu tư và xây dựng:

- Thực hiện theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định cơ chế quản lý đầu tư và xây dựng, quản lý nguồn vốn đầu tư tại các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2013 - 2020.

4. Phân công thực hiện:

4.1. Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Ủy ban nhân dân xã Phước Thạnh, Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Củ Chi và Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phước Thạnh:

- Tập trung triển khai các hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân, Đảng viên, cán bộ, công chức quán triệt chủ trương của Trung ương và thành phố về chương trình xây dựng mô hình nông thôn mới tại xã; vận động cơ sở sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp và nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia và đóng góp hỗ trợ để thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã.

- Thực hiện theo đúng nội dung của Đề án được phê duyệt, không được thay đổi nội dung của Đề án khi chưa được chấp thuận của Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố.

- Phân công các phòng, ban, đơn vị chức năng của huyện, cán bộ chuyên môn của xã tham gia, hỗ trợ Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phước Thạnh xây dựng kế hoạch tổng thể thực hiện đề án giai đoạn 2013 - 2015, xây dựng kế hoạch cụ thể từng năm đảm bảo tiến độ và mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

- Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định hướng dẫn của pháp luật hiện hành.

4.2. Các Sở, ngành thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố:

- Phân công cán bộ, công chức theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ Ban quản lý xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Phước Thạnh, huyện Củ Chi chuẩn bị và thực hiện, đảm bảo tiến độ thực hiện các tiêu chí của ngành trên địa bàn xã.

- Chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu của Trung ương và Thành phố do Sở, ngành phụ trách trên địa bàn xã.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã Phước Thạnh và Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phước Thạnh triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo Đề án được phê duyệt.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc hướng dẫn, hoàn tất thẩm định quy hoạch chung, quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch hạ tầng thiết yếu (theo phân công, phân cấp) của huyện Củ Chi và xã Phước Thạnh; tổ chức giám sát việc công bố, công khai các quy hoạch được phê duyệt.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các Sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phước Thạnh cân đối, đề xuất và dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết và bố trí vốn ngân sách tập trung, vốn phân cấp hàng năm (2013 - 2015), đảm bảo tiến độ đầu tư, hoàn thành các tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Phước Thạnh.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước, các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi và Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phước Thạnh, đề xuất và dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung, giao kế hoạch kinh phí sự nghiệp chi thường xuyên để thực hiện các hoạt động, đảm bảo tiến độ thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã Phước Thạnh.

4.3. Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chương trình, dự án, các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã Phước Thạnh, huyện Củ Chi; định kỳ hàng tháng báo cáo Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới

thành phố, Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện; tham mưu, đề xuất, giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện; chuẩn bị hồ sơ, tài liệu để thành phố tổ chức sơ kết hàng năm, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới trên địa bàn thành phố./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Mạnh Hà